

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

DỰ THẢO



Đề án:

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU HỆ THỐNG CỐ VẤN HỌC TẬP
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC
TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

*Quyết định số 86/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/01/2017 của Hiệu trưởng về việc
giao kế hoạch công việc, nhiệm vụ năm 2017*

Đơn vị chủ trì: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

HÀ NỘI – 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

DỰ THẢO



Đề án:

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU HỆ THỐNG CỐ VẤN HỌC TẬP
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC
TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**Thành viên: ThS. Tạ Mạnh Thắng
TS. Trần Đức Hiếu
ThS. Nguyễn Thị Chung
CN. Nguyễn Tuyết Thanh
CN. Nguyễn Trọng Tuấn
CN. Trần Quang Toàn**

*Quyết định số 86/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/01/2017 của Hiệu trưởng về việc
giao kế hoạch công việc, nhiệm vụ năm 2017*

Đơn vị chủ trì: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

HÀ NỘI - 2017

ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CỔ VẤN HỌC TẬP
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ: PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Thành viên dự thảo đề án:

1. ThS. Tạ Mạnh Thắng – Phó phòng KT&ĐBCLGD
2. CN. Nguyễn Trọng Tuấn – Chuyên viên phòng KT&ĐBCLGD
3. CN. Nguyễn Tuyết Thanh – Chuyên viên phòng KT&ĐBCLGD
4. ThS. Nguyễn Thị Chung – Chuyên viên phòng KT&ĐBCLGD
5. TS. Trần Đức Hiếu – Chuyên viên phòng KT&ĐBCLGD
6. CN Trần Quang Toàn – Chuyên viên phòng KT&ĐBCLGD

I. Tổng quan chung

1.1 Mô hình cổ vấn học tập trong các trường đại học

Công tác cổ vấn học tập trong đào tạo tin chỉ luôn được các cơ sở đào tạo đại học quan tâm, đầu tư và phát triển. Đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng sinh viên cũng như chất lượng đào tạo của mỗi chương trình. Hoạt động của hệ thống cổ vấn học tập chính là một phần quan trọng trong định hướng lấy sinh viên là trung tâm đào tạo.

Để đạt được mục đích trên, một số mô hình cổ vấn học tập đã được xây dựng và hoạt động (Trần Thị Minh Đức và Lê Thị Thanh Thủy, 2012) :

- Mô hình đơn: CVHT là giảng viên, CV Khoa hỗ trợ và tư vấn trực tiếp tới từng sinh viên trong quá trình học tập. Mô hình này đòi hỏi CVHT vừa đảm nhiệm công tác quản lý sinh viên và phải tư vấn chuyên môn.
- Mô hình khép kín: CV phòng đào tạo đảm nhiệm vai trò vừa quản lý vừa tư vấn học tập cho sinh viên. Sinh viên sẽ chỉ lên phòng quản lý (đào tạo hoặc quản lý sinh viên) để nhận tư vấn về chương trình, môn học cũng như các thủ tục hành chính.
- Mô hình kép: sinh viên được tư vấn và hỗ trợ bởi hai bộ phận, CVHT tại khoa và CVHT chuyên trách (thuộc trường). Mô hình này tách bạch giữa hai nội dung, quản lý hành chính và tư vấn học tập.
- Mô hình phân tách: do đặc điểm và phân bố thời gian thực hiện chương trình đào tạo (cơ bản và chuyên ngành), mô hình này tách hoạt động thành hai phần cho hai đối tượng, sinh viên năm đầu và sinh viên từ năm hai trở lên. Những sinh viên năm đầu do chưa nắm bắt được các thủ tục hành chính, quy định quản lý sẽ được CVHT tại phòng ban, quản lý sinh viên quản lý và tư vấn. Từ năm thứ 2 sinh viên sẽ được CVHT tại khoa quản lý và tư vấn

- Mô hình có sự phối hợp giữa sinh viên cùng kết hợp với giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm.

1.2 Những tồn tại của hệ thống cố vấn học tập

Trong mỗi cơ sở đào tạo, CVHT đều phát huy và đạt được mục đích hỗ trợ sinh viên học tập tốt. Tuy nhiên, rất nhiều tồn tại cần phải đổi mới hệ thống cố vấn học tập (Phòng QLĐT Học viện Chính sách và Phát triển, 2016; Nguyễn Tiến Hùng, 2016) tuy nhiên còn tồn tại nhiều vấn đề hạn chế hiệu quả hoạt động của hệ thống cố vấn học tập:

- CVHT là Giảng viên trực tiếp tư vấn cho sinh viên ngoài việc hiểu và nắm rõ chuyên môn, thường lại phải chịu áp lực về vượt giờ. Cập nhật quy định quy chế chậm, hạn chế trong tư vấn sinh viên. Họ thường rất khó khăn cho tư vấn trực tiếp với sinh viên do hạn chế về thời gian, địa điểm và cơ sở vật chất. Năng lực và khả năng tiếp cận các công cụ CNTT hỗ trợ cho công tác CVHT còn hạn chế. Hạn chế về năng lực tư vấn (kỹ năng tổng hợp: giao tiếp, tâm lý sư phạm, vốn sống,), để có thể phát hiện và nuôi dưỡng khả năng học tập của sinh viên. Ngoài ra chưa hiểu và nắm rõ vai trò trách nhiệm của CVHT.

- CVHT là Chuyên viên của Phòng Ban, Quản lý đào tạo: chỉ tư vấn về chương trình đào tạo không đi sâu về chuyên môn. Hạn chế năng lực giải quyết cho nhiều sinh viên cùng lúc. Hiện tượng cửa quyền hách dịch. Hạn chế văn hóa giao tiếp cho sinh viên. Tạo đặc quyền đặc lợi riêng cho đơn vị đào tạo.

- Bên cạnh đó hạn chế của hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức của cơ sở đào tạo, tác động không nhỏ tới công tác CVHT. Như quản lý nhân sự, đánh giá năng suất lao động và chế độ đãi ngộ với CVHT.

1.3 Thực trạng cố vấn học tập của ĐH Kinh tế Quốc dân (Phòng Khảo thí và ĐBCLGD, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016; Đỗ Thị Hương, 2016) trong ba năm gần đây:

1.3.1. Mô hình cơ cấu tổ chức thực hiện của hệ thống

Hệ thống cố vấn học tập của Đại học Kinh tế Quốc dân được xây dựng theo mô hình kép từ năm 2010 gồm hai bộ phận song song tư vấn cho sinh viên, CVHT tại Khoa/Viện và CVHT chuyên trách. Hệ thống này thay đổi hệ thống giáo viên chủ nhiệm trước đây, đã thay đổi căn bản cách tiếp cận chương trình đào tạo sang mô hình lấy sinh viên làm trung tâm. Từ mô hình này sinh viên luôn sẵn có hai CVHT, song song hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu và hệ thống quản lý của trường.

Bộ phận CVHT chuyên trách gồm các chuyên viên thuộc Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (Phòng KT & ĐBCLGD) được Hiệu trưởng bổ nhiệm

và giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý, điều hành chung công tác CVHT của toàn trường;

Bộ phận CVHT kiêm nhiệm gồm các viên chức, giảng viên thuộc các Khoa/ Viện có đào tạo chuyên ngành (sau đây gọi tắt là các Khoa/ Viện) cho sinh viên hệ Đại học chính quy theo hình thức tín chỉ, được Hiệu trưởng bổ nhiệm theo nhiệm kỳ một năm học và được giao nhiệm vụ thực hiện công tác CVHT cho sinh viên thuộc đơn vị đang công tác.

1.3.2. Những kết quả đạt được trong thời gian qua

Trong quá trình hoạt động, hệ thống CVHT luôn được đánh giá theo từng kỳ, nhằm đảm bảo chất lượng tư vấn và dịch vụ tới sinh viên trong quá trình học tập tại trường. Năm 2014 hệ thống CVHT được đổi mới từ mô hình kép cập nhật vai trò của CVHT tại Khoa/Viện. Theo đó, CVHT là trợ lý khoa sẽ hỗ trợ sinh viên năm 1,2 (sinh viên những năm đầu, còn nhiều bỡ ngỡ), giảng viên sẽ đảm nhiệm vai trò CVHT trọng tâm hướng vào chuyên môn cho sinh viên năm cuối. Tới năm 2015, trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho chạy hệ thống CVHT online do CVHT chuyên trách điều hành, thường trực 24/24 tư vấn cho sinh viên các vấn đề khúc mắc, quản lý. Đánh giá chung hệ thống CVHT đã đảm nhiệm tốt vai trò tư vấn cho sinh viên, trung bình hàng năm tư vấn trên 3000 lượt sinh viên. Trong giai đoạn ba năm từ 2013-2016, trung bình cứ 1 CVHT phụ trách 2 lớp (bảng 1). Số giảng viên đảm nhiệm vai trò CVHT chiếm phần lớn trên 80% (bảng 2).

Bảng 1: Thống kê đội ngũ CVHT và lớp sinh viên

	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Số lớp	282	278	280
CVHT chuyên trách	3	3	4
CVHT kiêm nhiệm	133	134	138

Nguồn (Phòng Khảo thí và ĐBCLGD, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016)

Bảng 2: Thống kê đội ngũ CVHT kiêm nhiệm

	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Giảng viên	114(85%)	115(86%)	117(85.5%)
CVHT trợ lý	20(15%)	16(12%)	16(11.6%)

Nguồn (Phòng Khảo thí và ĐBCLGD, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016)

Đánh giá quá trình hoạt động của hệ thống CVHT, trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã đáp ứng phần lớn nhu cầu của gần 20.000 sinh viên chính quy. Tuy nhiên, trên quan điểm tổng thể của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, tăng cường năng lực của sinh viên khi ra trường là phải đáp ứng được yêu cầu của xã hội, hệ thống CVHT còn nhiều hạn chế cần phải nghiên cứu đổi mới.

1.3.3. Hạn chế của hệ thống cố vấn học tập trường Đại học Kinh tế quốc dân

Một là: hệ thống hành chính song hành cùng chương trình đào tạo đã hạn chế hiệu quả tư vấn cho sinh viên. Đa phần sinh viên cảm thấy áp lực với các thủ tục hành chính hơn là nội dung học tập. Số liệu phân tích đánh giá hàng năm cho thấy tỷ lệ sinh viên có nhu cầu tư vấn hành chính cao, tương đương với nhu cầu tư vấn về học tập (bảng 3).

Bảng 3: Thống kê nhu cầu tư vấn

	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Hành chính	39%	42.60%	45.30%
Học tập	56%	54.10%	54.70%

Nguồn (Phòng Khảo thí và ĐBCLGD, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016)

Hai là: Các đơn vị chuyên môn như Khoa, Bộ môn chưa phát huy được vai trò quản lý sinh viên trong các hoạt động học tập cũng như đoàn thể. Nguyên nhân từ quan niệm để trách nhiệm cho CVHT, và trách nhiệm CVHT là của trường, không phải của đơn vị. Đối với sinh viên chính quy, họ không được coi là tài sản quý của Khoa, Bộ môn. Trong khi đó họ chính là sản phẩm trí tuệ của Khoa, Bộ môn. Các đơn vị Phòng Ban chỉ hỗ trợ để cho các đơn vị chuyên môn đảm nhiệm tốt nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, nghiên cứu khoa học, phát triển và nâng cao tính sáng tạo trong các hoạt động đào tạo và học tập của sinh viên cũng như giảng viên. CVHT khi không có hậu thuẫn của Khoa, cho nên những hoạt động mang tính thực tế nghề nghiệp cho sinh viên của CVHT là giảng viên gặp rất nhiều khó khăn.

Ba là: Thiếu chế tài để nâng cao tinh thần trách nhiệm của CVHT cũng như trách nhiệm của sinh viên với công việc học tập trong năm học. CVHT không sắp xếp được thời gian tư vấn sinh viên, không nắm rõ được qui chế (mặc dù đã được tập huấn, có hệ thống online hỗ trợ), giải quyết công việc vòng vo. Bên cạnh đó khi không cảm thấy tin tưởng CVHT, sinh viên cũng dần tránh xa những kênh thông tin của nhà trường mà tìm tới những thông tin bạn bè cùng lớp hay trên facebook...Hệ thống CVHT của trường hiện nay chưa sử dụng hiệu quả vai trò của sinh viên năm trước cùng hoạt động với hệ thống CVHT.

Bốn là: Nhiệm vụ CVHT chưa thực sự có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo. Do đó về đầu tư hỗ trợ như kinh phí, cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động CVHT ít ỏi và thiếu thốn (không có phòng để họp lớp) chưa đáp ứng được đủ yêu cầu để CVHT yên tâm hoạt động.

Năm là: Hầu hết các CVHT được bổ nhiệm đều làm việc dựa trên kinh nghiệm và các buổi tập huấn của nhà trường chưa thực sự đáp ứng, và trang bị đầy

đủ cho CVHT để có thể thực hiện nhiệm vụ một cách chuyên nghiệp, như tư vấn về tâm lý (giảm áp lực học tập, lựa chọn hướng nghiên cứu...), việc làm sau khi tốt nghiệp cho sinh viên.

Sáu là: Đội ngũ CVHT hiện nay của trường bao gồm cả trợ lý và giảng viên, trong khi đó yêu cầu của cơ quan chủ quản CVHT chỉ là giảng viên. Do đó cần có chính sách, yêu cầu cụ thể cho nhân sự đảm nhiệm CVHT tại trường trong giai đoạn tiếp theo.

Trong bối cảnh hiện nay, sự quan tâm lớn của sinh viên là việc làm. Đây là vấn đề then chốt đòi hỏi mỗi chương trình đào tạo đại học cần phải liên tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Điều này cho thấy vai trò của CVHT không chỉ đảm bảo sinh viên được cung cấp dịch vụ tốt, mà cần phải định hướng, hỗ trợ, tư vấn sinh viên trong học tập và việc làm. Sinh viên cần phải trang bị những kỹ năng tổng hợp cần thiết để đạt được thành tích (học tập và nghiên cứu khoa học), tư tưởng đạo đức vững vàng và đáp ứng được yêu cầu của thế giới việc làm. Đây chính là trọng tâm phát triển hệ thống CVHT trong tương lai, điều mà chưa có cơ sở đào tạo đại học nào đạt được. Đây cũng chính là yêu cầu cần phải đổi mới đối với hệ thống CVHT Đại học Kinh tế Quốc dân. Về phía nhà trường, nhiều sinh viên có thành tích tốt, đồng nghĩa với sự thành công công tác quản lý sinh viên.

II. Sự cần thiết phải đổi mới hệ thống CVHT

2.1 Quy định của nhà nước

Nhiệm vụ và vai trò của viên chức giảng viên đảm nhiệm công tác CVHT được sửa đổi và đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tế. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ghi rõ về trách nhiệm và quyền hạn của lãnh đạo cơ sở đào tạo đối với CVHT. Trong đó bộ phận quản lý sinh viên có hai thành phần: Giáo viên chủ nhiệm và CVHT:

“Chủ nhiệm lớp sinh viên: Giảng viên, viên chức của nhà trường làm công tác chủ nhiệm lớp sinh viên để hỗ trợ quản lý, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện của lớp sinh viên.

Cố vấn học tập: Giảng viên kiêm nhiệm công tác CVHT cho sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt quy chế, quy định về đào tạo. Cơ sở giáo dục đại học có thể phân công một giảng viên kiêm nhiệm công tác CVHT và chủ nhiệm lớp sinh viên.”

Cũng theo thông tư này thì nhiệm vụ nội dung công tác sinh viên phải đảm bảo 6 nội dung:

1. Giáo dục tư tưởng chính trị
2. Giáo dục đạo đức, lối sống
3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật
4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...
5. Giáo dục thể chất
6. Giáo dục thẩm mỹ

2.2 Sự cần thiết phải đổi mới hệ thống CVHT

Hệ thống CVHT hiện nay của trường cần phải điều chỉnh phù hợp với quy định của Bộ và thực tế của nhà trường qui định trên. Những vấn đề mà hệ thống CVHT đang đối diện:

1. Cần thiết phải nâng cao năng lực Giảng viên đảm nhiệm công tác CVHT đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo theo tín chỉ. Định hướng xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, dần tiến tới quốc tế. Trong bối cảnh trường Đại học Kinh tế Quốc dân là trường tự chủ, định hướng phát triển là trường nghiên cứu. Tính quốc tế trong các chương trình đào tạo đại học sẽ dần được đầu tư và phát triển, đội ngũ CVHT không chỉ sẽ phục vụ sinh viên Việt Nam mà còn sinh viên quốc tế. Điều này đặt ra những thách thức mới đối với hệ thống CVHT hiện nay. Mặc dù trường đã có sinh viên Lào, Campuchia và một số sinh viên nước ngoài tuy nhiên việc quản lý còn chuyên biệt và sử dụng tiếng Việt là ngôn ngữ chính, còn những chương trình sử dụng tiếng Anh nếu có sinh viên ngoại quốc sẽ gây khó khăn cho không ít CVHT hiện nay.
2. Lãnh đạo nhà trường đang đầu tư phát triển hệ thống hành chính của trường sẽ dần đi vào chuyên nghiệp. Điển hình như phát triển hệ thống hành chính một cửa, sẽ có tác động tích cực, giảm thiểu những hạn chế, tiết kiệm thời gian cho sinh viên cũng như hệ thống phòng ban quản lý. Tuy nhiên để hệ thống một cửa vận hành trơn chu, đáp ứng nhu cầu của sinh viên cần đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban chức năng. Vấn đề đặt ra ở đây là việc phân cấp rõ ràng và xác định chính xác vai trò của phòng ban và Khoa/Viện trong quản lý sinh viên. Đặc biệt là các hoạt động liên quan mật thiết tới chuyên môn và việc làm. Vấn đề này hiện chưa được đầu tư. Một hệ thống CVHT chuyên nghiệp sẽ là cầu nối đặc lực giữa các hoạt động chuyên môn và quản lý nhà trường.
3. Trong ba năm gần đây từ năm 2015, hệ thống CVHT đã có nhiều thay đổi và phát triển, tuy nhiên chưa có chiến lược, kế hoạch đào tạo đội ngũ đủ

năng lực chuyên môn, năng lực tư vấn cho công tác CVHT. Hệ quả là dù có cố gắng hệ thống CVHT chưa được sinh viên đánh giá thực sự tốt. Đây là vấn đề nhà trường sẽ phải chú trọng đầu tư.

4. Hệ thống văn bản quản lý CVHT còn nhiều lỗ hổng như: Cơ chế quản lý, giám sát, khen thưởng cho viên chức đảm nhiệm CVHT. Những hiện tượng đánh trống ghi tên, làm cho xong (tổng hợp từ ý kiến sinh viên) không phải là hiếm. Ngay cả lãnh đạo Khoa/Viện cũng chưa thực sự quan tâm tới nhân sự làm CVHT. Nhiều viên chức giảng viên lịch giảng nhiều, kế hoạch hoạt động năm học thường không có kế hoạch cho hoạt động CVHT, dẫn tới nhiều giảng viên không có thời gian quan tâm tới sinh viên. Bên cạnh đó các loại hình phi chính quy chưa được quan tâm đúng mức, nhất là khi các chương trình đều phát triển theo hệ thống tín chỉ.

Từ yêu cầu của cơ quan chủ quản cũng như từ thực tế khách quan hoạt động của hệ thống CVHT trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho thấy sự cần thiết phải đổi mới hệ thống này phù hợp với yêu cầu thực tế và quy định của nhà nước. Do đó Đề án này có ý nghĩa thực tiễn vô cùng quan trọng, ngoài việc tìm ra một cơ cấu hệ thống CVHT đảm bảo các yêu cầu, đây cũng là minh chứng quan trọng của Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Tổng hợp từ các mô hình quản lý sinh viên trong trường đại học trong nước và các nước tiên tiến, nhóm nghiên cứu phòng KT&ĐBCLGD đã phân tích và đưa ra các mô hình CVHT để lấy ý kiến hoàn thiện. Dự kiến mô hình cuối cùng sẽ áp dụng đại trà vào học kỳ I năm 2018.

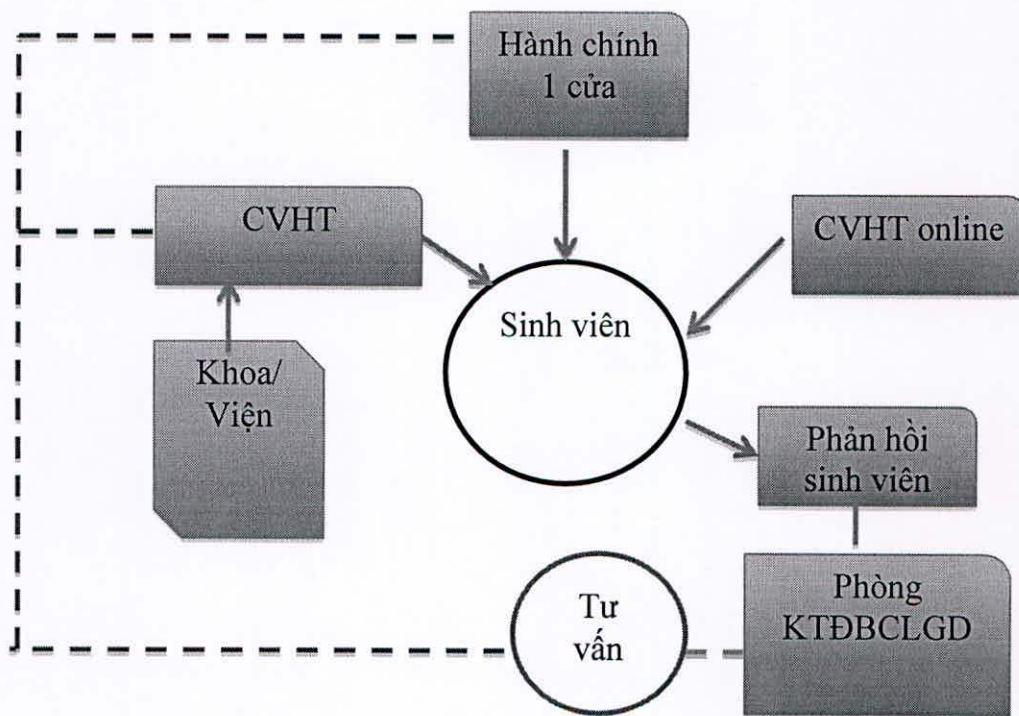
III. Đề xuất phương án đổi mới hệ thống CVHT

3.1 Phương án 1

Phương án này về cơ bản tiếp tục phát triển từ mô hình cũ, tuy nhiên CVHT tại các đơn vị sẽ được viên chức giảng viên đảm nhiệm. Sự khác biệt ở đây là CVHT sẽ được hỗ trợ tối đa các tư vấn về hệ thống hành chính, từ đó công việc sẽ tập trung hoàn toàn vào tư vấn các hoạt động học tập của sinh viên.

Mô tả: Trên sơ đồ phương án này tập trung vào vai trò của Khoa/Viện trong vấn đề quản lý sinh viên cũng như hoạt động của CVHT. Và sinh viên là một phần “tài sản” của đơn vị. Giảng viên làm CVHT đảm nhiệm chính vai trò cố vấn cho sinh viên về học tập và định hướng việc làm. Trong khi đó thì hệ thống hành chính đã được Bộ phận 1 cửa đảm nhận, do đó những hoạt động mang tính hành chính sẽ được giảm nhẹ tới mức tối đa ở Khoa/Viện. Trong mô hình này sự gắn kết giữa sinh viên và giảng viên thuộc Khoa/Viện chặt chẽ hơn. Khoa/Viện chịu trách nhiệm cao nhất trong việc quản lý sinh viên cũng như hỗ trợ các hoạt động học tập, nghiên

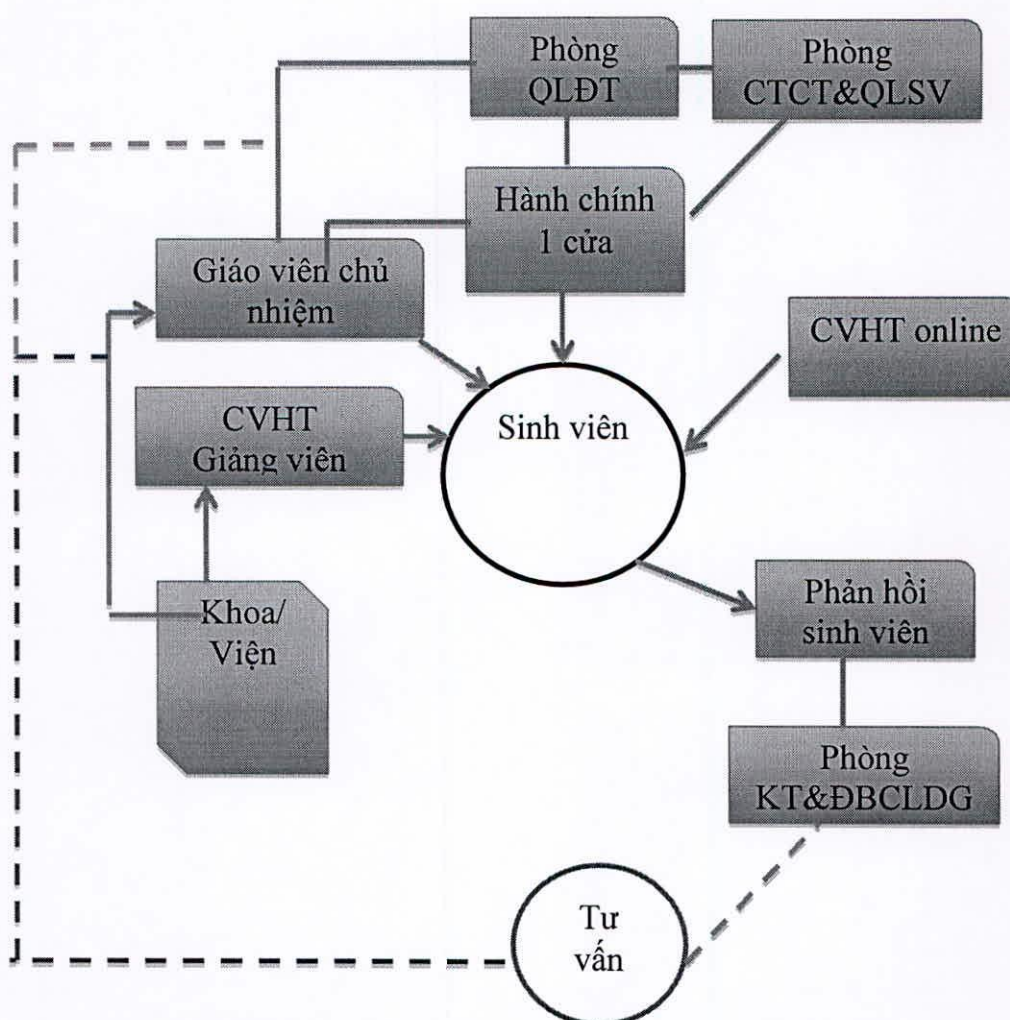
cứ khoa học gắn liền với hoạt động của giảng viên. Mọi hoạt động của Khoa/Viện trong nghiên cứu khoa học (viết bài, hội thảo, hội nghị...) có sự tham gia tích cực của sinh viên trong vai trò, học tập và tích lũy kinh nghiệm, phát huy sáng tạo...tích lũy tri thức tiến gần hơn tới yêu cầu của thị trường lao động. Điều này còn nâng cao hiệu quả giảng dạy của giảng viên trong đơn vị. Bên cạnh đó Hệ thống CVHT online sẽ là công cụ đặc lực để liên tục kết nối thông tin giữa giảng viên – sinh viên và Hệ thống quản lý chung của Trường. Điều quan trọng trong mô hình này, sinh viên sẽ được hỗ trợ tối đa từ phía Khoa/Viện (vai trò đại diện nhà trường với sinh viên), phía nhà trường (Bộ phận 1 cửa), phía giảng viên và được giám sát đánh giá từ phòng KT&ĐBCLGD.



- Cơ cấu nhiệm vụ: Để đạt được yêu cầu của hệ thống CVHT, cần phải có yêu cầu chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận:
 - o Khoa/Viện: Trực tiếp quản lý sinh viên, các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học. Quản lý giảng viên thực hiện nhiệm vụ CVHT (phân công nhân sự, lập kế hoạch hoạt động, theo dõi nhắc nhở...).
 - o Bộ phận 1 cửa, tiếp nhận và xử lý mọi nhu cầu của sinh viên về xác nhận, chứng nhận, thủ tục hành chính, các thủ tục chế độ, chính sách...

- Phòng KT & ĐBCLGD: Vai trò giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện, tham mưu cho Ban Giám hiệu các văn bản quản lý, thu thập minh chứng, tổng hợp kết quả phục vụ Quy định về ĐBCL.
 - Phòng Ban/Đơn vị quản lý khác thông qua Bộ phận 1 cửa và Khoa/Viện, phối hợp cùng thực hiện nhiệm vụ, vai trò của đơn vị.
- Tài chính
- Kinh phí hoạt động hỗ trợ công tác CVHT tại Khoa/Viện, tính trên số lượng sinh viên,
 - Kinh phí hỗ trợ giảng viên làm CVHT,
 - Kinh phí khảo sát đánh giá, tổng hợp báo cáo và thu thập minh chứng,
 - Kinh phí cho đơn vị phối hợp khác và Bộ phận 1 cửa.

3.2 Phương án 2

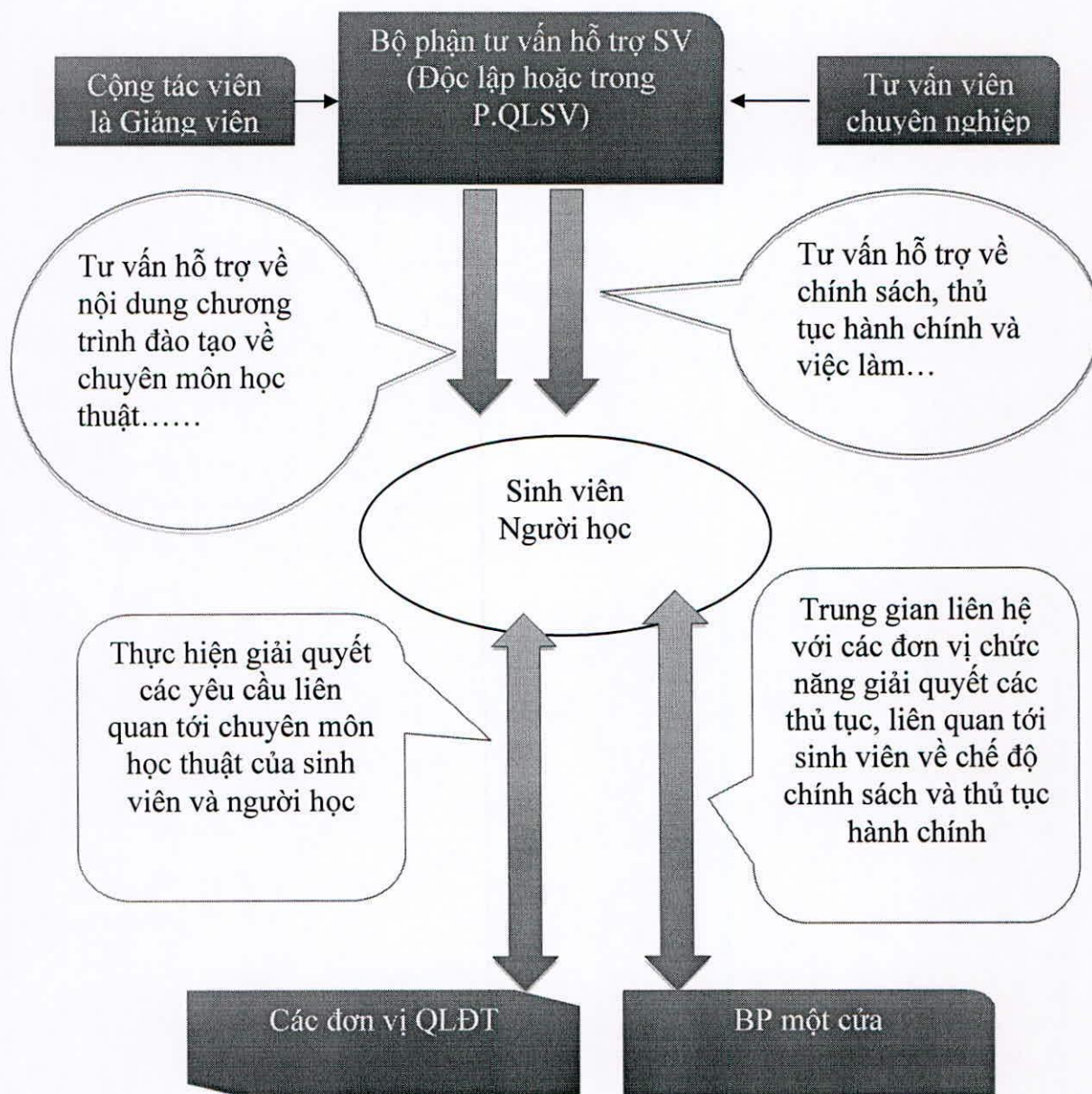


- Mô tả: về nội dung căn bản như phương án 1, tuy nhiên hình thành bộ phận Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quản lý sinh viên và hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính. Về bản chất giáo viên Chủ nhiệm là cầu nối giữa hệ

thống quản lý sinh viên của trường, Khoa/Viện và sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm là giải pháp để đảm bảo chất lượng hỗ trợ sinh viên là tốt nhất khi bộ phận một cửa bị quá tải (mọi sinh viên đều tới Bộ phận một cửa). Hơn nữa Giáo viên chủ nhiệm là viên chức, trợ lý, văn thư tại đơn vị gần gũi với sinh viên, tăng hiệu quả quản lý sinh viên và hoạt động xã hội. Bên cạnh đó, phương án 2 này sẽ là giải pháp hiệu quả cho những chương trình đào tạo như VHVL, TX, hay Học viên cao học. Đối với sinh viên, Học viên cao học việc tiếp cận với hệ thống quản lý thường gặp nhiều khó khăn do đặc tính về địa lý và thời gian học tập.

- Cơ cấu nhiệm vụ: Để đạt được yêu cầu của hệ thống CVHT, cần phải có yêu cầu chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận:
 - Khoa/Viện: Trực tiếp quản lý sinh viên, các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học. Quản lý giảng viên, Giáo viên chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ (phân công nhân sự, lập kế hoạch hoạt động, theo dõi nhắc nhở...).
 - Bộ phận 1 cửa, tiếp nhận và xử lý mọi nhu cầu của sinh viên về xác nhận, chứng nhận, thủ tục hành chính, các thủ tục chế độ, chính sách...
 - Phòng KT & ĐBCLGD: Vai trò giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện, tham mưu cho Ban Giám hiệu các văn bản quản lý, thu thập minh chứng, tổng hợp kết quả phục vụ Quy định về ĐBCL.
 - Phòng Ban/Đơn vị quản lý khác thông qua Bộ phận 1 cửa và Khoa/Viện, phối hợp cùng thực hiện nhiệm vụ, vai trò của đơn vị.
- Tài chính
 - Kinh phí hoạt động hỗ trợ công tác CVHT tại Khoa/Viện, tính trên số lượng sinh viên,
 - Kinh phí hỗ trợ giảng viên làm CVHT,
 - Kinh phí khảo sát đánh giá, tổng hợp báo cáo và thu thập minh chứng,

3.3 Phương án 3

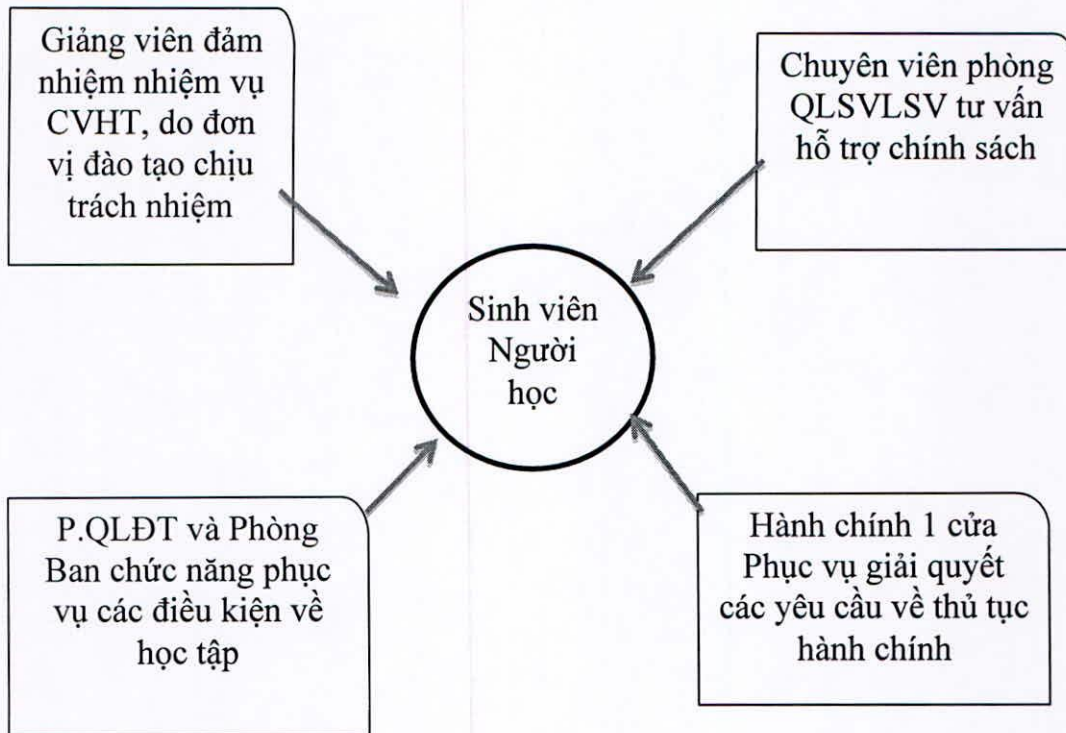


Mô tả: Trong phương án này, hình thành bộ phận chuyên nghiệp để tư vấn hỗ trợ sinh viên. Bộ phận này có thể được đặt tại phòng Quản lý sinh viên hoặc hoạt động độc lập. Mô hình đòi hỏi sự hỗ trợ tích cực của giảng viên trong vai trò cộng tác viên. Mọi hoạt động sẽ được bộ phận QLSV làm đầu mối, kết nối các bộ phận trong tư vấn hỗ trợ chính sách và học tập. Phương án này phù hợp với các chương trình đặc thù riêng như liên kết với nước ngoài.

3.4 Phương án 4

Phương án này về bản chất tương tự như phương án 1 tuy nhiên CVHT do chính các đơn vị quản lý đào tạo quản lý và chịu trách nhiệm cho các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Về chính sách và các thủ tục sẽ được các bộ phận,

phòng/ban của trường cung cấp dịch vụ. Phương án này tối giản các khâu quản lý trung gian, từ đó cho thấy sinh viên sẽ được hỗ trợ tối đa các dịch vụ phục vụ học tập và các hoạt động mang tính chuyên môn. Mô hình này được đề xuất áp dụng cho hệ thống mới của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.



3.5 Kết luận chung

Đối với từng phương án đề xuất Nhóm xây dựng đề án thấy rằng các phương án đều có ưu nhược điểm riêng và có thể áp dụng cho từng chương trình đào tạo của trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Do trường hiện nay có nhiều loại hình đào tạo cho nên khó có thể áp dụng một phương án cho tất cả các loại hình đào tạo. Nhóm sẽ tiến hành lấy ý kiến của lãnh đạo các đơn vị và giảng viên, tổng hợp và trình Ban Giám hiệu ra quyết định phương án tốt nhất.

IV. Tổ chức thực hiện đề án

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp dự thảo đề án	Phòng KT&ĐBCLGD	Các đơn vị phòng ban, Khoa/Viện	8/2017-9/2017
2	Sửa đổi văn bản liên quan tới công tác CVHT	Phòng KT&ĐBCLGD	Phòng TH, QLĐT, CTCT&QLSV, P. TT, P.TCKT	9/2017-10/2017
3	Trình Hiệu trưởng ban hành văn bản áp dụng thực hiện đề án	Phòng KT&ĐBCLGD		11/2017
4	Báo cáo tổng hợp đánh giá đề án	Phòng KT&ĐBCLGD	Các đơn vị phòng ban, Khoa/Viện	11/2017
5	Điều chỉnh quy chế, quy định, trình Hiệu trưởng ban hành mô hình CVHT mới	Phòng KT&ĐBCLGD	Các đơn vị phòng ban, Khoa/Viện	11/2017

PHIẾU LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỀ ÁN

Kính gửi Quý Lãnh đạo, Đại diện đơn vị, Quý Thầy Cô

Để hoàn thiện đề án đổi mới hệ thống CVHT tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, phòng KT&ĐBCLGD rất mong nhận được ý kiến phản hồi của Quý đơn vị

1. Đồng ý với phương án 1:

Nội dung cần bổ sung chỉnh sửa:

2. Đồng ý với phương án 2:

Nội dung cần bổ sung chỉnh sửa:

3. Đồng ý với phương án 3:

Nội dung cần bổ sung chỉnh sửa:

4. Đồng ý với phương án 4:

Nội dung cần bổ sung chỉnh sửa:

5. Không Đồng ý với (bốn) phương án trên, ý kiến khác

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và đào tạo 2016, Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.
2. Đỗ Thị Hương (2016), 'Vai trò trách nhiệm của cố vấn học tập kiêm nhiệm trong đào tạo theo tín chỉ ở đại học Kinh tế Quốc dân', Kỷ yếu hội thảo: *Nâng cao vai trò của cố vấn học tập và trợ lý khoa tại Học viện Chính sách và Phát triển*, Học Viện Chính sách và Phát triển Hà Nội, Trang 28-47.
3. Nguyễn Tiến Hùng (2016), 'Vai trò của trợ lý khoa trong hình thức đào tạo tín chỉ ở Học viện Chính sách và Phát triển', Kỷ yếu hội thảo: *Nâng cao vai trò của cố vấn học tập và trợ lý khoa tại Học viện Chính sách và Phát triển*, Trang 11-18.
4. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD (2013-2014, 2014-2015, 2015-2016), *Báo cáo công tác cố vấn học tập*, Trường đại học Kinh tế Quốc dân.
5. Phòng QLĐT Học viện Chính sách và Phát triển (2016), 'Công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển', Kỷ yếu hội thảo: *Nâng cao vai trò của cố vấn học tập và trợ lý khoa tại Học viện Chính sách và Phát triển*, Học Viện Chính sách và Phát triển Hà nội, Trang 1-10.
6. Trần Thị Minh Đức và Lê Thị Thanh Thủy (2012), Một số mô hình cố vấn học tập ở các trường đại học Việt Nam, *Tạp chí Tâm lý học*, Số 4(157), Trang: 12-24.

